

Số: 103/2020/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 16 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020.

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Xóm Đ xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Xóm Đ xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Quốc T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về con: Giao con chung là Trần Anh T, sinh ngày 22/3/2019 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.
Anh Trần Quốc T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 6/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.
Anh Trần Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
 - 2.2. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Quốc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - 2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N thoả thuận chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)

án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003663 ngày 16/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND h. Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu HS –VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh

